

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN"

(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 6 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
2	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm; đứng lên;	* Hoạt động học: tập bài tập PT chung - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm; đứng lên; * Hoạt động chơi: thể dục sáng	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khụy gối	Đi khụy gối	* Hoạt động học: TD + <i>Đi khụy gối</i> -TCVĐ: Bắt bướm -TCM: Về đúng nhà, Tìm đúng nhà	
5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m)	Tung bắt bóng với người đối diện	* Hoạt động học: TD + <i>Tung bắt bóng với người đối diện</i> TCVĐ: Chạy tiếp cờ	
6	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò chui thấp qua cổng,	- Bò chui thấp qua cổng	* Hoạt động học: TD + <i>Bò thấp chui qua cổng</i> (TCTV: bò, chui) TCVĐ: Cò bắt ếch	
7	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay.	- Cuộn - xoay tròn cổ tay, - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay,	* Hoạt động chơi : - Chơi trò chơi thể dục sáng: Ai nhanh hơn, hóa đá, gieo hạt	

	Gập mở các ngón tay	ngón tay, gấn, nôi....	* Hoạt động học: TH + <i>Nặn bánh (EDP)</i>	
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người	- Tô vẽ hình người	* Hoạt động học: TH + <i>Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái (tóc dài, tóc ngắn)</i> * Hoạt động chơi: - TCM: <i>Tay phải tay trái của bé</i>	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	*Hoạt động học: - <i>DD&SK: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm</i> * Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: trẻ kể về các món ăn quen thuộc của địa phương: cơm nếp, xôi, cá, rau sắn.... Trẻ biết nói cách chế biến đơn giản của một số món ăn	
10	Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Cô chia ăn giới thiệu món ăn, bữa ăn trong ngày, dạy trẻ ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
11	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe : Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau không kén chọn thức ăn. Không uống nước lã	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau không kén chọn thức ăn. Không uống nước lã TCTV : Con mời cô giáo, tôi mời các bạn	
18	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:	

	phòng tránh khi được nhắc nhở: Trẻ biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. Trẻ biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, bộ phận sinh dục	hiểm đến tính mạng. Biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, bộ phận sinh dục	- Giờ ăn cô giáo dạy trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; * Hoạt động chơi - Giáo dục trẻ không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - RKN: Biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, bộ phận sinh dục (GD trẻ quyền được bảo vệ)	
--	--	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...	Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể..	* Hoạt động học: KPKH + <i>Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay (5E)</i> * Hoạt động chơi : - Giờ ngoài trời: Quan sát sự thay đổi của hiện tượng thiên nhiên, thời tiết cây cối, âm thanh, hoa, lá, hoạt động của con người, con vật. Tham gia vào hoạt động lao động nhặt lá, tưới cây - Chơi góc thư viện: Làm sách tranh chủ đề (các bộ phận, nhu cầu của bé...). Tập kể chuyện theo tranh chủ đề. Kể chuyện đọc thơ trong chủ đề.	
----	---	---	---	--

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

29	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng. - Xếp tương ứng 1-1	* Hoạt động học: LQVT - <i>Củng cố ôn luyện đếm đến 3, nhận biết số 3. Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3.</i> TCTV: Tất cả, số đứng	
----	--	--	--	--

30	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.		trước, số đứng sau * Hoạt động chơi: Chơi ở góc	
31	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Góc TV: Đếm bạn trai bạn gái, xếp tương ứng 1-1, * Hoạt động học: LQVT - <i>Củng cố ôn luyện đếm đến 3, nhận biết số 3. Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3.</i>	
32	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.		
33	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: LQVT - <i>Tách, gộp trong phạm vi 3.</i>	
34	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
40	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	* Hoạt động học: LQVT + <i>Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (phía trên, dưới, trước, sau, phải, trái)</i> *Hoạt động chơi: - TCM: Tay phải tay trái của bé	

c) Khám phá xã hội

42	Trẻ có thể nói họ và tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái), đặc điểm bên ngoài (tóc, quần áo, cao thấp), sở thích (thích, không thích) của bản thân	* Hoạt động học: - PTTCXH: Giới thiệu về bản thân (tên, tuổi, giới tính, sở thích) => Giáo dục bình đẳng giới	
47	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp, trang phục dân tộc: Thái) của các bạn trong lớp khi được hỏi,	Họ tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp, trang phục dân tộc: Thái) của các bạn; các hoạt	:Trẻ biết dù là nam hay nữ đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ cô trò	

	trò chuyện.	động của trẻ ở trường.	chuyện với trẻ về: Họ tên, tuổi, giới tính(trai, gái), đặc điểm bên ngoài (tóc, quần áo, cao thấp), sở thích (thích, không thích) của bản thân trẻ + Một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp, trang phục dân tộc: Thái) của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường -TCM: Tìm bạn	
--	-------------	------------------------	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

52	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Tên các bạn, Cơ thể kỳ diệu, tôi cần gì để lớn và khỏe mạnh...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm , biểu cảm của bản thân trẻ, các bạn - Hiểu nội dung các bài thơ, truyện: Thơ: Cô dạy, tâm sự của cái mũi, Bé ơi Truyện: Gấu con bị đau răng	* Hoạt động học: Văn học - Thơ: <i>Cô dạy</i> - Thơ: <i>tâm sự của cái mũi</i> TCTV: Ngủi, ngạt ngào, thở + Truyện: <i>Gấu con bị đau răng</i> - Thơ: <i>Bé ơi</i> * Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: cô trò chuyện với trẻ về các bộ phận cơ thể, giác quan, chức năng, nhu cầu cơ thể, quá trình lớn lên của bé - Giờ trả trẻ cho trẻ đọc bài về “Về cảm xúc”	
53	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: „ai?“, „Cái gì?“, „Ở đâu?“, „Khi nào?“, „Để làm gì?“ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng: Ngủi, ngạt ngào, thở		
58	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ: Cô dạy, tâm sự của cái mũi Về: Về cảm xúc	Đọc thơ: Cô dạy , tâm sự của cái mũi, bé ơi Về: Về cảm xúc		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

68	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính (trai, gái)	Tên, tuổi, giới tính (trai gái) của bản thân, tên bố,	*Hoạt động học: PTTCXH	
----	---	--	------------------------	--

	của bản thân, tên bố, mẹ.	mẹ.	- Giới thiệu về bản thân (tên tuổi, giới tính, sở thích..) - Cảm xúc của bé, những điều bé thích và không thích(sở thích khả năng của bản thân)	
69	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<i>Quyền được tham gia:</i> <i>Trẻ có quyền được bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình</i> Sở thích (Thích, không thích), khả năng (làm được, không làm được) của bản thân	+ TCTV: Sở thích, tuổi <i>Quyền được tham gia: Trẻ có quyền được bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình</i>	
70	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	Sở thích (Thích, không thích), khả năng của bản thân	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc : Trẻ tự chọn góc chơi theo ý thích và khả năng chơi của trẻ	
72	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	*Hoạt động chơi: - TC: Tôi vui tôi buồn - Chơi ở góc PV: Soi gương (Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói)	
73	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình	- góc TV: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua tranh ảnh)	
78	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: dạy trẻ biết chào cô, bố mẹ và các bạn khi đến lớp và ra về	
80	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	Chờ đến lượt.	*Hoạt ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt khi thực hiện các hoạt động ăn, vệ sinh dưới sự hướng dẫn của cô	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
88	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát sinh nhật hồng, đường và chân, thật đáng chê, bàn tay cô giáo, bản nhạc và đọc thơ: cô dạy, tâm sự của cái mũi, bé ơi	- Nghe bài hát, bản nhạc: Sinh nhật hồng, đường và chân, thật đáng chê, bàn tay cô giáo - Đọc thơ: Cô dạy, tâm sự của cái mũi, Bé ơi	* Hoạt động học: ÂN - Nghe hát: <i>Sinh nhật hồng, đường và chân, thật đáng chê, bàn tay cô giáo</i> - Hoạt động học: Văn học + <i>Cô dạy, tâm sự của cái mũi, Bé ơi</i>	
89	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát: mừng sinh nhật, tôi bị ốm, tập rửa mặt, tập đếm qua giọng hát,	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mừng sinh nhật, tôi bị ốm, tập rửa mặt, tập đếm	- Hoạt động học: ÂN + <i>Hát: Mừng sinh nhật, tôi bị ốm, tập rửa mặt, tập đếm</i>	
90	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Mừng sinh nhật, tôi bị ốm, tập rửa mặt, tập đếm , bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Tập rửa mặt, tôi bị ốm, tập đếm - Vỗ tay theo nhịp: Mừng sinh nhật	*Hoạt động học: ÂN - VD: <i>Tập đếm, tôi bị ốm.</i> - <i>Vận động theo nhạc: Mừng sinh nhật, tập rửa mặt.</i> <i>Trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ, Khiêu vũ với bóng.</i>	
92	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét: Vẽ chân dung bạn	* Hoạt động học: TH + <i>Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái (Tóc dài, tóc ngắn)</i>	
94	Trẻ biết làm lốm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết..	- Sử dụng các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. + Nặn bánh, quả	* Hoạt động học: TH + <i>Nặn bánh (EDP)</i> + TCTV: Xoay tròn, ấn bột, nún * Hoạt động chơi: HDG - góc NT: Vẽ, tô màu bạn trai, gái . Nặn các loại bánh, quả	
95	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có		- Góc XD: Xây nhà, Xếp	

	kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		hình bé tập thể dục	
--	-------------------------------	--	---------------------	--

Tổng số mục tiêu: 37

KÝ DUYỆT

Trần Thị Vui